

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày 19 - 01 - 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Sơn Ngọc Trọng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:***  
Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/TLST-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thị L, sinh năm: 1979, tại huyện P, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị N; bị cáo có chồng (đã ly thân) và 01 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Bà Võ Thị L1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; là chị ruột của bị cáo Võ Thị L (có mặt).

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Văn N, Luật sư Công ty Luật L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

***- Bị hại:*** Ông Ngô Ngọc H, sinh ngày 26/7/2000 (vắng mặt).

***- Người đại diện hợp pháp của bị hại:*** Ông Ngô Minh Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 18/8/2017, Võ Thị L lợi dụng việc không có người trông giữ tài sản đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màn hình cảm ứng màu trắng, lưng màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng, màn hình cảm ứng; 02 sim Viettel tài khoản 0 đồng; 01 sim Vinaphone tài khoản 6.000 đồng; 02 thẻ nhớ 01Gb; 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng của Ngô Ngọc H tại ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 4.168.331 đồng.

Kết luận định giá số 30 ngày 24 tháng 8 năm 2017, xác định tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 4.168.331 đồng.

Cáo trạng số: 36/KSĐT-KT, ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Võ Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thị L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” giao bị cáo Võ Thị Loan cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án; gia đình bị cáo Võ Thị L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; do bị cáo làm thuê, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản đồng thời có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về vật chứng vụ án đã xử lý xong nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo xác định, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thiệt hại về tài sản chưa xảy ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; đồng thời người bị hại có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khi xem xét và quyết định hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo đặc biệt khó khăn như: bị cáo bị bệnh tâm thần, con còn nhỏ (sinh năm 2016). Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm p, n khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xem xét áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa chữa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư đối với bị cáo, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xác định tài sản mà bị cáo Võ Thị L chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại toàn bộ, tài sản không bị thất thoát hư hỏng nên không yêu cầu bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 18.8.2017, Võ Thị L đi dò từ thị trấn S, huyện T về xã P, huyện P. Khi đi đến đoạn cầu Số 1, L lên bờ đi đến nhà của ông Lý Văn R thì ghé vào tìm xe ô-mô nhưng không có xe, sau đó L tiếp tục đi bộ về hướng Ủy ban nhân dân xã P. Khi đi ngang nhà Ngô Ngọc H thuộc ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau, L vào nhà kêu có ai chạy xe ô-mô không, nhưng không nghe thấy ai trả lời, L biết nhà đang vắng người nên bước vào trong nhà chính nhìn thấy có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 đang sạc pin để gần 01 điện thoại Masstel trên bộ ván, L liền nảy sinh ý định trộm cắp 02 điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L đi đến lên tháo điện thoại Oppo A37 ra khỏi chui sạc, đồng thời lấy luôn điện thoại Masstel, rồi bỏ 02 điện thoại vừa trộm được vào bọc ni lông đang đựng quần áo của mình nhanh chóng đi khỏi hiện trường. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, Ngô Ngọc H phát hiện mất 02 điện thoại nên trình báo Công an. Qua rà soát đối tượng mờ Võ Thị L làm việc thì L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt.

Tại Bản kết luận định giá số 30 ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân xác định trị giá tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37, màn hình cảm ứng màu trắng, lưng màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu trắng, màn hình cảm ứng; 02 sim viettel tài khoản 0 đồng; 01 sim vinaphone tài khoản 6.000 đồng; 02 thẻ nhớ 01Gb; 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng có tổng giá trị là 4.168.331 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung vụ án. Đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản sự việc và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Qua phân tích, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm pháp luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi luật định. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên vẫn đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi cho thấy là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại nhằm mục đích tiêu xài, vụ lợi cá nhân một cách trái pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo thực hiện.

[2]. Tuy nhiên, cũng cần xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể như: bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thiệt hại về tài sản chưa xảy ra, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết trên được quy định tại các điểm

n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy, không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng bảo đảm được tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo làm thuê, lao động thu nhập không ổn định nên căn cứ vào khoản 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

Do đó quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của Luật sư đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ.

[3]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, việc Cơ quan điều tra ban hành Kết luận điều tra, Viện kiểm sát ban hành cáo trạng để khởi tố, truy tố đối với bị cáo Võ Thị L đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo.

Quá trình điều tra Võ Thị L còn khai nhận 03 lần trộm cắp điện thoại di động tại thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; cụ thể: Ngày 14/7/2017, trộm của chị Trần Thị Kim L2 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4S; ngày 17/7/2017, trộm của chị Nguyễn Thị U 01 điện thoại di động hiệu Nokia; ngày 31/7/2017, trộm của anh Võ Thanh V 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố, điều tra theo quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo Võ Thị L phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm n, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Thị L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Võ Thị L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Võ Thị L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Võ Thị L.

3. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Người tham gia tố tụng có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Bị cáo (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**